|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn | Dạy | Ngày | 06/04/2024 | 04/04/2024 | 06/04/2024 | 06/04/2024 |
| 26/3/2024 | Tiết | 1 | 3 | 3 | 2 |
| Lớp | 9A | 9B | 9C | 9D |

..............................................................

**Tiết 58 - Bài 61: LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1.Kiến thức**: Hiểu được sự cần thiết ban hành luật và hiểu được một số nội dung của Luật bảo vệ môi trường.

**2. Năng lực**

Phát triển các năng lực chung và năng lực chuyên biệt

|  |  |
| --- | --- |
| N¨ng lùc chung | N¨ng lùc chuyªn biÖt |
| - Năng lực phát hiện vấn đề  - Năng lực giao tiếp  - Năng lực hợp tác  - Năng lực tự học  - N¨ng lùc sö dông CNTT vµ TT | - Năng lực kiến thức sinh học  - Năng lực thực nghiệm  - Năng lực nghiên cứu khoa học |

**3. Về phẩm chất**

Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**:

- Giáo án, SGK, Tranh vẽ như SGK, tiêu bản mẫu vật, tranh ảnh.

**2. Học sinh**

- Vở ghi, SGK, Nêu và giải quyết vấn đề kết hợp hình vẽ và làm việc với SGK.

**III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:**

**1. Ổn định lớp (1p)**

**2.Kiểm tra bài cũ (5p):**

1/ Có những hệ sinh thái chủ yếu nào ? Cho VD ? (3đ)

2/ Hãy nêu các biện pháp và hiệu quả nó trong bảo vệ các hệ sinh thái? (7đ)

*Đáp án*.

1/ Có 3 hệ sinh thái chủ yếu: (Mỗi hệ sinh thái 1đ).

+ Hệ sinh thái trên cạn: rừng, thảo nguyên, savan...

+ Hệ sinh thái nước mặn: rừng ngập mặn, hệ sinh thái vùng biển khơi...

+ Hệ sinh thái nước ngọt: ao, hồ, sông, suối....

2/ Nội dung bảng 60.2 SGK

**3.Bài mới:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Họat động của giáo viên | Họat động của học sinh | | Nội dung |
| **HOẠT ĐỘNG 1:** Xác định vấn đề/Nhiệm vụ học tập/Mở đầu(5’)  a. Mục tiêu: HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  b. Nội dung: Giáo viên giới thiệu thông tin liên quan đến bài học.  c. Sản phẩm:Học sinh lắng nghe định hướng nội dung học tập.  d. Tổ chức thực hiện:Giáo viên tổ chức, học sinh thực hiện, lắng nghe phát triển năng lực quan sát, năng lực giao tiếp. | | | |
| - Đặt vấn đề: Môi trường sống của chúng ta đang bị đe dọa. Vì vậy việc bảo vệ môi trường là rất cần thiết. Vậy nhà nước ta cần có kế hoạc ntn để BVMT? (Ban hành luật)  - Gv n/xét -> Cô cùng các em nghiên cứu bài 61. | | | |
| **HOẠT ĐỘNG 2:** Hình thành kiến thức  a) Mục tiêu: những mối quan hệ giữa các sinh vật cùng loài và khác loài: cạnh tranh, hỗ trợ, cộng sinh, hội sinh, kí sinh, ăn thịt sinh vật khác.  - đặc điểm (phân loại, ví dụ, ý nghĩa) các mối quan hệ cùng loài, khác loài.  b) Nội dung: HS căn cứ trên các kiến thức đã biết, làm việc với sách giáo khoa, hoạt động cá nhân, nhóm hoàn thành yêu cầu học tập.  c) Sản phẩm: Trình bày được kiến thức theo yêu cầu của GV.  d) Tổ chứcthực hiện: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm. | | | |
| - GV đặt câu hỏi:  *? Vì sao phải ban hành luật bảo vệ môi trường?*  *? Nếu không có luật bảo vệ môi trường thì hậu quả sẽ như thế nào?*  - Cho HS làm bài tập bảng 61-> Y/c HS thảo luận nhóm.  - GV cho các nhóm lên bảng ghi ý kiến vào cột 3 bảng 61.  - GV cho trao đổi giữa các nhóm về hậu quả của việc không có luật bảo vệ môi trường và rút ra kết luận. | | - HS trả lời được:  + Lí do ban hành luật là do môi trường bị suy thoái và ô nhiễm nặng.  - HS trao đổi nhóm hoàn thành nội dung cột 3 bảng 61 SGK.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | I. Sự cần thiết ban hành luật (13p)  - Luật bảo vệ môi trường nhằm ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu của con người cho môi trường  - Luật bảo vệ môi trường điều chỉnh việc khai thác sử dụng các thành phần môi trường đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước. |

Bảng 61: Các ví dụ về thực hiện Luật bảo vệ môi trường

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung | Luật Bảo vệ môi trường quy định | Hậu quả có thể có nếu không có Luật Bảo vệ môi trường |
| Khai thác rừng | cấm khai thác bừa bãi  Không khai thác rừng đầu nguồn | Khai thác không có kế hoạch, khai thác cả rừng đầu nguồn |
| Săn bắn động vật hoang dã | Nghiêm cấm | Động vật hoang dã bị khai thác đến mức cạn kiệt |
| Đổ chất thải công nghiệp, rác sinh hoạt | Quy hoạch bãi rác thải, nghiêm cấm đổ chất thải độc hại ra môi trường | Chất thải đổ không đúng chỗ gây ô nhiễm |
| Sử dụng đất | Có quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch cải tạo đất | Đất sử dụng bất lí gây lãng phí và thoái hoá đất |
| Sử dụng các chất độc hại như chất phóng xạ và các hoá chất độc khác.. | Có biện pháp sử dụng các chất một cách an toàn, theo tiêu chuẩn quy định, phải xử lí chất thải bằng công nghệ thích hợp | Chất độc hại gây nhiều nguy hiểm cho con người và các sinh vật khác |
| Khi vi phạm các điều cấm của Luật Bảo vệ môi trường, gây sự cố môi trường | Cơ sở và cá nhân vi phạm bị xử phạt và phải chi phí hoặc đền bù cho việc gây ra sự cố môi trường | Cơ sở và cá nhân vi phạm không có trách nhiệm đền bù sẽ không ngăn chặn được những hành vi phá hoại môi trường có thể xảy ra tiếp theo. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| - GV giới thiệu sơ lược về nội dung luật bảo vệ môi trường gồm 7 chương, nhưng phạm vi bài học chỉ nghiên cứu chương II và III.  - Yêu cầu 1 HS đọc to :  + GV lưu ý HS: sự cố môi trường là các tai biến hoặc rủi ro xảy ra trong quá trình hoạt động của con người hoặc do biến đổi bất thường của thiên nhiên gây suy thoái môi trường nghiêm trọng.  *? Em đã thấy có sự cố môi trường chưa và em đã làm gì?*  *-* GV nhận xét, bổ sung.  - GV thông báo: Tất cả các hành vi làm tổn hại tới môi trường của cá nhân và tập thể đều phải bồi thường thịêt hại. | - HS nghe và tiếp thu.  - HS đọc nội dung.  + Cháy rừng, lở đất, lũ lụt, sập hầm, sóng thần... | | II. Một số nội dung cơ bản của Luật Bảo vệ môi trường ở Việt Nam (12p)  1.Phòng chống suy thoái, ô nhiễm và sự cố môi trường (Chương II)  - Cá nhân và tập thể phải có trách nhiệm giữ cho môi trường sạch và xanh.  - Cá nhân, tập thể có trách nhiệm xử lí chất thải đúng quy trình để chống suy thoái và ô nhiễm môi trường  - Cấm nhập khẩu chất thải vào Việt Nam.  - Sử dụng tiết kiệm tài nguyên.  2. Khắc phục suy thoái, ô nhiễm và sự cố môi trường (chương III)  - Các tổ chức và cá nhân phải có trách nhiệm xử lí chất thải bằng công nghệ thích hợp  - Các tổ chức và cá nhân gây ra sự cố môi trường có trách nhiệm bồi thường và khắc phục hậu quả về mặt môi trường |
| -GV cho HS thảo luận nhóm 3' để trả lời 2 câu hỏi ⏷ sgk/185  *? Theo em, chúng ta cần làm gì để thực hiện và động viên những người khác cùng thực hiện Luật Bảo vệ môi trường?*  *? Hãy kể tên những hành động, sự việc mà em biết đã vi phạm Luật Bảo vệ môi trường. Theo em, cần làm gì để khắc phục những vi phạm đó?*  -HS trao đổi nhóm thống nhất ý kiến trả lời.Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét và thống nhất ý kiến.  + Tìm hiểu pháp luật; tuyên truyền dưới nhiều hình thức; thấy rõ được việc cần thiết phải chấp hành luật  + Vứt rác bừa bãi, thải các chất độc hại ra sông ngòi  + Sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ không hợp lí...  - GV liên hệ: ở các nước phát triển mỗi người dân đều rất hiểu luật và thực hiện tốt dẫn đến môi trường được bảo vệ và bền vững, từ đó ngay từ khi còn nhỏ mọi người dân đều chấp hành luật | | - Cá nhân suy nghĩ hoặc trao đổi nhóm và hiểu được :  + Tìm hiểu luật  + Việc cần thiết phải chấp hành luật  + Tuyên truyền dưới nhiều hình thức  + Vứt rác bừa bãi là vi phạm luật.  - HS có thể kể các việc làm thể hiện chấp hành luật bảo vệ môi trường ở 1 số nước  VD: Singapore: vứt mẩu thuốc lá ra đường bị phạt 5 USD và tăng ở lần sau.  - HS nghe và có ý thức chấp hành Luật BVMT ở địa phương, nơi công cộng | III. Trách nhiệm của mỗi người trong công việc chấp hành Luật Bảo vệ môi trường (8p)  - Mỗi người dân phải tìm hiểu và nắm vững Luật Bảo vệ môi trường.  - Tuyên truyền để mọi người thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường. |
| **HOẠT ĐỘNG3, 4:** Hoạt động luyện tập,vận dụng (8’)  a. Mục tiêu: Củng cố, luyện tập kiến thức vừa học.  b. Nội dung:Dạy học trên lớp, hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân.  c. Sản phẩm: Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.  d. Tổ chức thực hiện:Tổ chức theo phương pháp: đặt và giải quyết vấn đề, học sinh hợp tác, vận dụng kiến thức hoàn thành nhiệm vụ. | | | |
| 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV chia lớp thành nhiều nhóm  ( mỗi nhóm gồm các HS trong 1 bàn) và giao các nhiệm vụ: thảo luận trả lời các câu hỏi sau và ghi chép lại câu trả lời vào vở bài tập  1/ Luật bảo vệ môi trường ban hành nhằm mục đích gì? (MĐ1)  2/ Vì sao phải ban hành luật bảo vệ môi trường ? (MĐ2)  3/ Bản thân em chấp hành Luật như thế nào ? (MĐ3)  2. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - HS trả lời.  - HS nộp vở bài tập.  - HS tự ghi nhớ nội dung trả lời đã hoàn thiện.  *Đáp án*.  1/ Nội dung mục I  2/ Phải ban hành luật bảo vệ môi trường là vì môi trường đang bị suy thoái và ô nhiễm nặng.  3/ Nội dung mục III | | | |
| Vẽ sơ đồ tư duy  Liên hệ thực tế dịa phương em | | | |

**3.Dặn dò (1p):**

- Học bài phần ghi nhớ SGK/ 185

- Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk/185

- Đọc trước bài thực hành. Bài 62.